

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Số học:

- Chương IV: Một số yếu tố thống kê và xác suất
 - + Bài 1: Thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lý dữ liệu
 - + Bài 2: Biểu đồ cột kép
 - + Bài 3: Mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản
 - + Bài 4: Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản

II. Hình học:

- Chương VI: Hình học phẳng:
 - + Bài 1: Điểm. Đường thẳng
 - + Bài 2: Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song
 - + Bài 3: Đoạn thẳng

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

I/ TRẮC NGHIỆM:

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Một cửa hàng bán giày thống kê số lượng các loại giày bán được trong tháng 2 như sau:

Cỡ giày	35	36	37	38	39	40
Số giày bán được	70	95	110	90	60	45

Cỡ giày cửa hàng bán được nhiều nhất là:

- A. 110 B. 37 C. 36 D. 95

Câu 2 :

Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số máy cày của 5 xã.

Hãy cho biết xã nào có số máy cày nhiều nhất ?

Số máy cày của xã đó là bao nhiêu ?

A. Xã B, 50 chiếc.

B. Xã A, 50 chiếc.

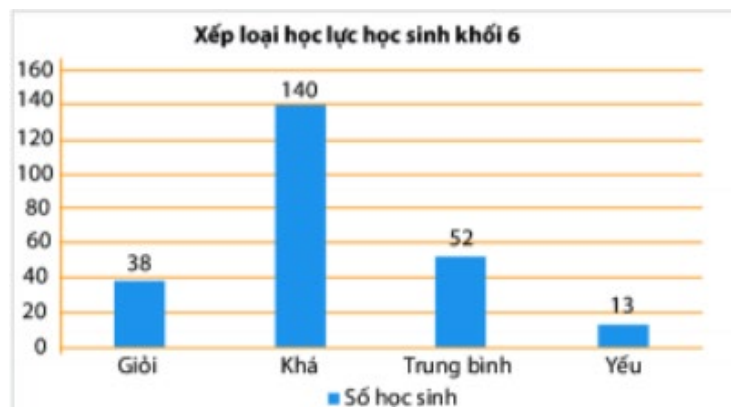
C. Xã A, 60 chiếc.

D. Xã D, 60 chiếc.

Xã	Số máy cày
Xã A	    
Xã B	    
Xã C	  
Xã D	   
Xã E	 

( = 10 máy cày;  = 5 máy cày)

Câu 3: Biểu đồ cột dưới đây thể hiện xếp loại học lực học sinh khối 6 của một trường THCS



Tổng số học sinh khối 6 của trường đó là bao nhiêu?

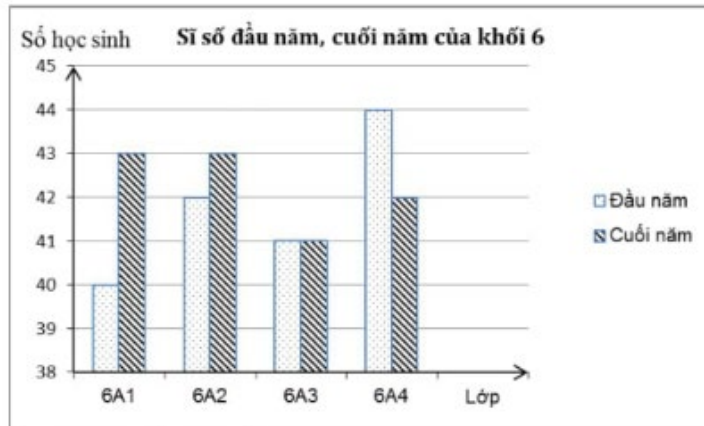
A. 140.

B. 144.

C. 214.

D. 243.

Câu 4: Đọc biểu đồ cột kép và chỉ ra nhận xét sai trong các nhận xét sau



A. Lớp 6A1 có số học sinh tăng nhiều nhất.

B. Lớp 6A2 có số học sinh tăng ít nhất.

C. Lớp 6A3 có số học sinh không đổi.

D. Lớp 6A4 có số học sinh thay đổi nhiều nhất

Câu 5: Tung đồng xu 1 lần. Có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 6: Một hộp có 5 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số: 1, 2, 3, 4, 5. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Những điều cần chú ý trong trò chơi trên là:

A. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ.

B. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ là: 1, 2, 3, 4, 5

C. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ là: {1; 2; 3; 4; 5}

D. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ là: {1; 2; 3; 4; 5}

Câu 7: Gieo một con xúc xắc 14 lần liên tiếp, có 4 lần xuất hiện mặt 6 chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm là:

A. $\frac{6}{14}$

B. $\frac{4}{6}$

C. $\frac{3}{7}$

D. $\frac{2}{7}$

Câu 8: Tung một đồng xu 25 lần. Trong đó, có 15 lần đồng xu xuất hiện mặt S. Vậy xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là

A. $\frac{3}{5}$

B. $\frac{2}{5}$

C. $\frac{1}{5}$

D. $\frac{2}{3}$

Câu 9: Trong hộp có một bút xanh, một bút vàng và một bút đỏ. Lấy ngẫu nhiên 1 bút từ hộp xem màu gì rồi trả lại. Lặp lại hoạt động trên 40 lần ta được kết quả như sau:

Màu bút	Bút xanh	Bút vàng	Bút đỏ
Số lần	14	10	16

Xác suất thực nghiệm xuất hiện màu đỏ là:

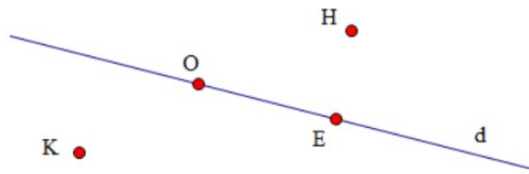
A. $\frac{4}{25}$

B. $\frac{3}{5}$

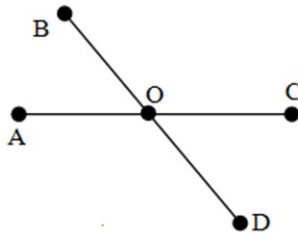
C. $\frac{2}{5}$

D. $\frac{9}{20}$

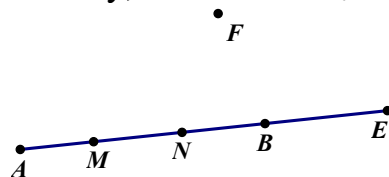
Câu 10: Trong hình vẽ dưới đây, đường thẳng d đi qua những điểm nào?



- A. Điểm K, O. B. Điểm K, H. C. Điểm O, E. D. Điểm E, H
- Câu 11:** Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B ?
- A. 1 B. 2 C. 3 D. Vô số đường thẳng
- Câu 12:** Kể tên bộ ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ dưới đây.



- A. A, O, D và B, O, C B. A, O, B và C, O, D
- C. A, O, C và B, O, D D. A, O, C và B, O, A
- Câu 13:** Trong hình dưới đây, các điểm thuộc đoạn thẳng AB là :



- A. M, N B. E, F C. A, B, M, N D. A, M, N, B, E
- Câu 14 :** Cho G là một điểm thuộc đoạn thẳng HK (G không trùng với H và K).
Hỏi trong ba điểm G, H, K, điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?
- A. Điểm G B. Điểm H
- C. Điểm K D. Không có điểm nào

II/ TỰ LUẬN:

SỐ HỌC

Dạng 1: Thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lý dữ liệu

Bài 1: Kết quả kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6A được thống kê trong bảng số liệu như sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số học sinh	0	0	1	2	8	9	8	4	7	1

- a) Quan sát bảng số liệu và cho biết lớp 6A có tất cả bao nhiêu học sinh.
- b) So với cả lớp 6A, tỉ lệ học sinh có điểm dưới trung bình là bao nhiêu phần trăm?
(Điểm dưới trung bình là điểm nhỏ hơn 5)

Bài 2: Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số ti vi (TV) bán được qua các năm của siêu thị điện máy A.

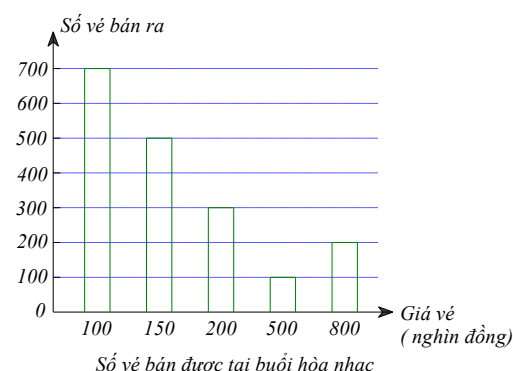
Em hãy cho biết:

- Nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.
- Năm nào cửa hàng bán được ít TV nhất? Số lượng TV bán ra của năm đó là bao nhiêu?
- Tổng số TV của hàng đó bán được từ năm 2016 đến năm 2020 là bao nhiêu chiếc?
- Tính tỉ số của lượng TV bán ra trong năm 2019 và tổng số TV bán ra trong 4 năm



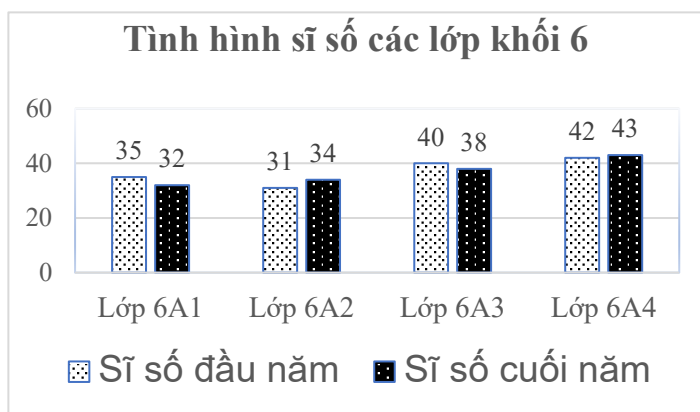
Bài 3: Biểu đồ dưới đây biểu diễn số lượng vé bán được với các mức giá khác nhau tại một buổi hòa nhạc

- Giá vé nào bán được nhiều nhất? bao nhiêu vé?
- Giá vé nào bán được ít nhất? bao nhiêu vé?
- Tính tổng số vé bán được.
- Số vé với mức giá 100 nghìn đồng bán được là chiếm bao nhiêu so với tổng số vé bán được?



Bài 4: Biểu đồ cột kép sau đây biểu diễn tình hình sĩ số học sinh khối 6 của một trường THCS. Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết :

- Lớp nào có sĩ số tăng?
- Lớp nào có sĩ số giảm?
- Lớp nào có sĩ số không đổi?
- Lớp nào có số học sinh thay đổi nhiều nhất?



Dạng 2: Xác suất thực nghiệm

Bài 1: Tung một đồng xu 10 lần liên tiếp, bạn Nam có kết quả thống kê như sau:

Lần tung	Kết quả tung	Lần tung	Kết quả tung
1	Xuất hiện mặt S	6	Xuất hiện mặt N
2	Xuất hiện mặt S	7	Xuất hiện mặt S
3	Xuất hiện mặt N	8	Xuất hiện mặt N
4	Xuất hiện mặt S	9	Xuất hiện mặt S
5	Xuất hiện mặt N	10	Xuất hiện mặt S

- Hãy kiểm đếm số lần xuất hiện mặt N, số lần xuất hiện mặt S.
- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N.
- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S.

Bài 2: Một hộp kín đựng các quả bóng xanh và bóng đỏ có cùng kích thước. Bạn Minh lấy ngẫu nhiên ra một quả bóng từ hộp

- Có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra?
Viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy.
- Minh quan sát và ghi lại màu của quả bóng đó rồi trả lại vào hộp.
Màu của các quả bóng trong mỗi lượt lấy được Minh ghi lại như sau:
X X Đ X Đ X Đ Đ X Đ (X: xanh, Đ: đỏ).
Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện màu xanh.

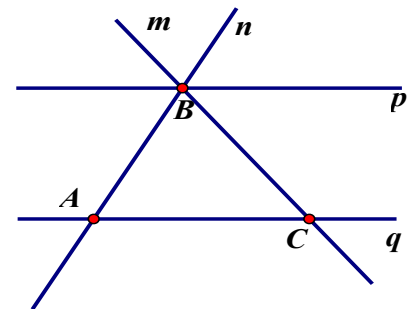
HÌNH HỌC

Dạng 1: Nhận biết điểm thuộc đường thẳng, hai đường thẳng cắt nhau/ song song:

Bài 1: Xem hình dưới và trả lời các câu hỏi sau:

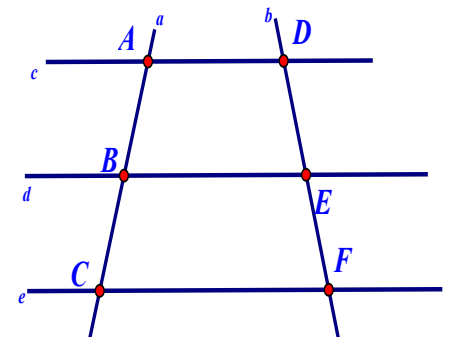
- Trong hình dưới, những đường thẳng nào cắt nhau? Chỉ rõ giao điểm của chúng.
- Trong hình dưới, những đường thẳng nào song song với nhau?

(Sử dụng kí hiệu để trả lời)



Bài 2: Cho hình vẽ

- Trên hình vẽ có những đường thẳng nào cắt nhau? Chỉ rõ giao điểm của chúng?
- Trên hình vẽ có những đường thẳng nào song song với nhau?
- Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng có trên hình vẽ?
- Điểm B nằm giữa hai điểm nào? Hai điểm nào nằm cùng phía đối với điểm D?



Dạng 2: Vẽ đoạn thẳng, cộng đoạn thẳng, trung điểm đoạn thẳng :

Bài 1: Vẽ đoạn thẳng MN dài 8cm. P là trung điểm MN. Tính độ dài đoạn thẳng MP, NP.

Bài 2: Cho I là trung điểm của đoạn thẳng AB, biết $IA = 2\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng AB

Bài 3: Vẽ đoạn thẳng AC dài 7cm. Lấy điểm B thuộc đoạn AC sao cho $AB = 3\text{cm}$.

- Tính độ dài đoạn BC
- Gọi M là điểm nằm giữa hai điểm B, C sao cho $CM = 1\text{cm}$
Chứng tỏ điểm B là trung điểm của đoạn thẳng AM.

Dạng 3: Một số bài tập thực tế

Bài 1: Minh đi bộ từ nhà đến trường theo một con đường thẳng dài 1,2 km. Trên đường đi, Minh thường dừng lại ở quán nước cách nhà 450 m để mua đồ uống.

- a) Tính quãng đường còn lại từ quán nước đến trường.
- b) Nếu quán nước nằm ở trung điểm quãng đường từ nhà Minh đến trường, thì khoảng cách từ quán nước đến trường sẽ là bao nhiêu?

Bài 2: Một con đường thẳng dài 800 m cần được đặt một cột mốc chính giữa để đánh dấu trung điểm.

- a) Hãy xác định vị trí đặt cột mốc tính từ điểm đầu con đường.
- b) Nếu có thêm một cột mốc nữa đặt ở vị trí cách điểm đầu đường 300 m, thì khoảng cách từ cột mốc này đến trung điểm con đường là bao nhiêu?

Bài 3: Một cây cầu treo dài **90 m** được xây bắc ngang qua một con sông. Trên cầu có một dây cáp nối từ đầu cầu đến cuối cầu, và có một điểm neo dây cáp tại trung điểm cầu để giữ cho dây chắc chắn hơn.

- a) Xác định vị trí của điểm neo dây cáp so với hai đầu cầu.
- b) Nếu một người đi bộ bắt đầu từ đầu cầu và dừng lại nghỉ tại điểm neo dây cáp, thì quãng đường còn lại để đi đến cuối cầu là bao nhiêu?

C. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA:

- Hình thức kiểm tra: 80% tự luận + 20% trắc nghiệm
- Thời gian làm bài: 90 phút

-----Hết-----

Ban giám hiệu

Tổ trưởng CM

GV ra nội dung

Kiều Thị Hải

Trương Thị Mai Hằng

Nguyễn Thị Thu Hiền